

Van cụm MPAL-VI

Số bộ phận: 569926

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Bộ điều khiển điện	Fieldbus I-Port Liên kết IO Đa cực
Hệ thống I/O điện	cố
Van cụm	34
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...40 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 IP67
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...1 MPA -0.9 bar...10 bar
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...0.8 MPA 3 bar...8 bar
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Lắp cụm van	Kích thước van có thể trộn lẫn
Số lượng tối đa vị trí van	32
Số vùng áp suất tối đa	20
Kiểu vận hành	điện

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2/2 đóng đơn ổn định 2x3 / 2 chiều, monostable, đóng 2x3/2 mở ổn định đơn 2x3/2 mở/đóng đơn ổn định 3/2 đóng đơn ổn định 3/2 mở đơn ổn định 5/2 lưỡng ổn định 5/2 đơn ổn định 5/3 thông gió 5/3 được thông khí 5/3 đóng
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông Van đĩa với lò xo hồi
Kiểu điều khiển	điện
Kích thước van	10 mm 14 mm 20 mm
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài trong
Dòng chảy danh định bình thường tối đa	360 l/phút ở 10 mm 670 l/phút ở 14 mm 870 l/phút ở 20 mm
Phù hợp với chân không	có
Hiển thị vị trí chuyển mạch	Đèn LED
Cổng nối làm việc bằng khí nén	M7 G1/4 QS-3 QS-4 QS-6 QS-8 QS-10 QS-12 QS-5/32 QS-1/8 QS-3/16 QS-1/4 QS-5/16 QS-3/8 QS-1/2
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dao động điện áp cho phép	+/- 25 %